Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

zensus 2011
Wissen, was morgen zählt

Phỏng vấn hộ gia đình trên cơ sở được lựa chọn ngẫu nhiên để thực hiện chương trình Zensus 2011

Ngày thực hiện: 9 tháng 5 năm 2011

Mục đích phỏng vấn

Việc phỏng vấn hộ gia đình được thực hiện để kiểm tra độ chính xác của dân số thu được từ việc đăng ký hộ khẩu.

Ngoài ra cuộc phỏng vấn hộ gia đình cũng được thực hiện để ghi nhận các đặc điểm của chương trình Zensus mà những đặc điểm này không có ghi trong sổ đăng ký hộ khẩu.

Bạn bắt buộc phải trả lời các câu hỏi, ngoại trừ câu hỏi số 8. Việc trả lời câu hỏi 8 là điều tự nguyện.

online

Bạn cũng có thể trả lời trực tuyến các câu hỏi trên mạng Internet. Chúng tôi đã chuẩn bị tất cả cho bạn trên trang web **www.zensus2011.de.**

Mã số bản câu hỏi của bạn: Mã kích hoạt của bạn:

Mỗi một người trong hộ gia đình phải trả lời một bản câu hỏi.

Xin xem trang 9 và trang 10 của bản câu hỏi này để biết thêm về các hướng dẫn pháp luật.

Xin chân thành cám ơn sự hỗ trợ của bạn.

Bạn hãy tiến hành như sau:

1. Bạn hãy lần lượt trả lời các câu hỏi theo thứ tự.
2. Bạn hãy chỉ đánh dấu chọn một câu trả lời cho mỗi câu hỏi, nếu không có hướng dẫn khác.

   . Đúng/Có ..... [X] Sai/Không ..... [ ]
3. Bạn chỉ được phép bỏ qua câu hỏi, nếu ở sau câu trả lời mà bạn chọn có lời hướng dẫn „Tiếp tục với câu hỏi ...".

   . Đúng/Có ..... [X] ▶ Tiếp tục với câu hỏi ...
4. Bạn hãy ghi số vào sát lề phải.

   Số người ..... [ ] 3
5. Bạn hãy viết chữ in.

   Tên: H E I N Z - J Ö R G

   Họ: G R O ß M A Y E R
6. Nếu phải sửa lại một câu trả lời, bạn hãy viết chỗ sửa ra rõ ràng.

   . Đúng/Có ..... [X] Sai/Không ....

Dữ liệu cá nhân

1 Tên: /

Họ: /

2 Đường phố, số nhà: /

mã bưu điện, nơi : /

3 Số điện thoại: / / / / / / / / / / / / / / / /

4 Giới tính của bạn

Nam ..... [ ] /

Nữ ..... [ ] /

5 Ngày tháng năm sinh của bạn

/ / Ngày / / Tháng / / / / Năm

Bản hướng dẫn tiếng Việt

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

thuộc mục: Dữ liệu cá thân

6 Bạn có các quốc tịch nào?
Bạn có thể nêu ra nhiều quốc tịch.

- Quốc tịch Đức ☐
- Quốc tịch của một quốc gia khác trong Liên minh châu Âu ☐
- Quốc tịch của một quốc gia không nằm trong Liên minh châu Âu ☐
- Không có quốc tịch ☐
- Không biết ☐

7 Bạn theo cộng đồng tôn giáo nào?

- Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã ☐
- Giáo hội Tin lành ☐
- Giáo hội tin lành độc lập ☐
- Giáo hội Cơ đốc giáo chính thống ☐
- Cộng đồng Do thái giáo ☐
- Các cộng đồng tôn giáo công khai hợp pháp khác ☐
- Không theo cộng đồng tôn giáo công khai hợp pháp khác ☐

Tiếp tục với câu hỏi 9.

8 Bạn tự cho rằng bạn theo đạo nào, hoặc có tín ngưỡng nào hoặc có nhân sinh quan nào?

Việc trả lời câu hỏi này là tự nguyện.

- Công giáo ☐
- Do thái ☐
- Hồi giáo
  - Dòng Sunni ☐
  - Dòng Shiite ☐
  - Dòng Alevi ☐
- Phật giáo ☐
- Ấn độ giáo ☐
- Các đạo , tín ngưỡng hoặc có nhân sinh quan khác ☐
- Không có tôn giáo, tín ngưỡng hoặc không có nhân sinh quan ☐

thuộc mục: Dữ liệu cá thân

9 Tình trạng hôn nhân của bạn

- Độc thân ☐
- Đã kết hôn ☐
- Ly dị ☐
- Góa bụa ☐
- Đăng ký hôn nhân (đồng giới) ☐
- Đăng ký hôn nhân (đồng giới) đã hủy bỏ ☐
- Người bạn nam/nữ đăng ký hôn nhân (đồng giới) đã qua đời ☐

10 Trong căn hộ của mình, bạn có sống chung với người yêu mà bạn không có đăng ký kết hôn và cũng không có đăng ký hôn nhân đồng giới hay không?

- Có ☐
- Không ☐

11 Tổng cộng có bao nhiêu người sống trong căn hộ của bạn?

Số người (kể cả bạn) ☐☐

12 Bạn có sống trong một căn hộ nào khác ở Đức nữa không?

- Có ☐
- Không ☐ Tiếp tục với câu hỏi 14.

13 Địa chỉ cư ngụ chính

ℹ Tùy theo tình trạng hôn nhân của mình yêu cầu bạn chỉ trả lời một trong hai câu hỏi sau đây.

Dành cho những người đã đăng ký kết hôn hoặc đăng ký hôn nhân đồng giới mà không liên tục sống xa nhau:

Có phải đây là căn hộ được gia đình chủ yếu sử dụng?

- Đúng ☐
- Sai ☐

Dành cho những người còn lại:

Có phải đây là căn hộ được chủ yếu sử dụng ?

- Đúng ☐
- Sai ☐

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

Nhập cư

14 Có phải bạn đã nhập cư vào lãnh thổ hiện tại của Cộng hòa liên bang Đức sau năm 1955 hay không?

Đúng ..... /

Không ..... / ▶ Tiếp tục với câu hỏi 17.

15 Bạn đã nhập cư vào năm nào?

Năm ..... / / / /

16 Bạn từ quốc gia nào đến?

ℹ Bạn hãy dùng mã viết tắt cho tên quốc gia được ghi trong danh sách „Quốc gia/khu vực", mà nơi xuất thân của bạn hiện tại đang nằm trong quốc gia đó (thí dụ „Liên bang Nga" thay vì Liên Xô hoặc „Croatia" thay vì Nam Tư trước đây). ..... / / /

17 Có phải mẹ của bạn đã nhập cư vào lãnh thổ hiện tại của Cộng hòa liên bang Đức sau năm 1955 hay không?

Đúng ..... /

Không ..... / ▶ Tiếp tục với câu hỏi 20.

18 Mẹ của bạn đã nhập cư vào năm nào?

Năm ..... / / / /

Thuộc mục: Nhập cư

19 Mẹ của bạn từ quốc gia nào đến?

ℹ Bạn hãy dùng mã viết tắt cho tên quốc gia được ghi trong danh sách „Quốc gia/khu vực", mà nơi xuất thân của mẹ bạn hiện tại đang nằm trong quốc gia đó (thí dụ „Liên bang Nga" thay vì Liên Xô hoặc „Croatia" thay vì Nam Tư trước đây). ..... / / /

20 Có phải cha của bạn đã nhập cư vào lãnh thổ hiện tại của Cộng hòa liên bang Đức sau năm 1955 hay không?

Đúng ..... /

Không ..... / ▶ Tiếp tục với câu hỏi 23.

21 Cha của bạn đã nhập cư vào năm nào?

Năm ..... / / / /

22 Cha của bạn từ quốc gia nào đến?

ℹ Bạn hãy dùng mã viết tắt cho tên quốc gia được ghi trong danh sách „Quốc gia/khu vực", mà nơi xuất thân của cha bạn hiện tại đang nằm trong quốc gia đó (thí dụ „Liên bang Nga" thay vì Liên Xô hoặc „Croatia" thay vì Nam Tư trước đây). ..... / / /

Danh sách: Quốc gia/khu vực

Châu Âu
- Albania ..... ALB
- Andorra ..... AND
- Belarus ..... BLR
- Bỉ ..... BEL
- Bosnia và Hercegovina ..... BIH
- Bulgaria ..... BGR
- Đan Mạch ..... DNK
- Estonia ..... EST
- Phần Lan ..... FIN
- Pháp ..... FRA
- Hy Lạp ..... GRC
- Anh ..... GBR
- Ireland ..... IRL
- Iceland ..... ISL
- Ý ..... ITA
- Kosovo ..... XXK
- Croatia ..... HRV
- Latvia ..... LVA
- Liechtenstein ..... LIE
- Litva ..... LTU
- Luxemburg ..... LUX
- Malta ..... MLT
- Macedonia ..... MKD
- Moldova ..... MDA
- Monaco ..... MCO
- Montenegro ..... MNE
- Hà Lan ..... NLD
- Na Uy ..... NOR
- Áo ..... AUT
- Ba Lan ..... POL
- Bồ Đào Nha ..... PRT
- Rumani ..... ROU
- Liên bang Nga ..... RUS

tiếp: Châu Âu
- San Marino ..... SMR
- Thụy Điển ..... SWE
- Thụy Sĩ ..... CHE
- Serbia ..... SRB
- Slovakia ..... SVK
- Slovenia ..... SVN
- Tây Ban Nha ..... ESP
- Cộng hòa Séc ..... CZE
- Thổ Nhĩ Kỳ ..... TUR
- Ucraina ..... UKR
- Hungary ..... HUN
- Vatican ..... VAT
- Đảo Síp ..... CYP

Châu Phi
- Ai Cập ..... EGY
- Algeria ..... DZA
- Ghana ..... GHA
- Libya ..... LBY
- Ma-rốc ..... MAR
- Nigeria ..... NGA
- Tunisia ..... TUN
- Các nước châu Phi khác ..... YYH

Châu Mỹ
- Brazil ..... BRA
- Canada ..... CAN
- Trung Mỹ và Caribe ..... YYL
- Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ..... USA
- Các nước Nam Mỹ khác ..... YYM

Trung và Cận Đông
- Afghanistan ..... AFG
- Armenia ..... ARM
- Azerbaijan ..... AZE

tiếp: Trung và Cận Đông
- Georgia ..... GEO
- Irak ..... IRQ
- Iran ..... IRN
- Israel ..... ISR
- Jordan ..... JOR
- Kazakhstan ..... KAZ
- Kyrgyzstan ..... KGZ
- Libanon ..... LBN
- Syria ..... SYR
- Tajikistan ..... TJK
- Turkmenistan ..... TKM
- Uzbekistan ..... UZB
- nước Trung và Cận Đông khác (ví dụ Kuwait, Oman, Ả-rập Xê-út) ..... YYP

Nam và Đông Á
- Trung Quốc ..... CHN
- Ấn Độ ..... IND
- Indonesia ..... IDN
- Trung Quốc ..... JPN
- Pakistan ..... PAK
- Philippine ..... PHL
- Sri Lanka ..... LKA
- Hàn Quốc ..... KOR
- Thái Lan ..... THA
- Việt Nam ..... VNM
- nước Nam và Đông Á khác (ví dụ Băng-la-đét, Lào, Mông Cổ, Nepal) ..... YYR

Úc ..... AUS

Tân Tây Lan, Ozeanen ..... YYA

Phần còn lại của thế giới ..... YYF

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

Giáo dục và đào tạo

23 Trong tuần lễ từ ngày 09 đến ngày 15 tháng năm 2011 bạn có phải là học sinh phổ thông hay không?

Đúng ☐

Không ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 26.

24 Trường đó thuộc loại trường nào?

Trường tiểu học (Grundschule) ☐

Trường trung học Hauptschule ☐

Trường trung học Realschule ☐

Trường trung học phổ thông Gymnasium ☐

Trường trung học tổng hợp Gesamtschule ☐

Loại trường khác ☐

25 Bạn đã học lớp mấy?

Lớp 1 đến lớp 4 ☐

Lớp 5 đến lớp 9 hoặc 10 ☐

Lớp 11 đến lớp 13 (cấp 3 trường Gymnasium) ☐

Đối với người dưới 15 tuổi phần phỏng vấn chấm dứt tại đây.

26 Bạn có bằng tốt nghiệp trường phổ thông trung học không?

Có ☐

Không ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 28.

Chưa có ☐

27 Bạn có bằng tốt nghiệp phổ thông nào cao nhất?

ℹ Bạn hãy xếp hạng bằng tốt nghiệp mà bạn có ở nước ngoài theo hệ bằng tốt nghiệp của nước Đức.

Bằng tốt nghiệp có được nhiều nhất sau 7 năm học (đặc biệt bằng tốt nghiệp ở nước ngoài) ☐

Bằng tốt nghiệp trường trung học Haupt-/ Volksschule ☐

Bằng tốt nghiệp trường trung học Realschule, bằng tốt nghiệp trường trung học kỹ thuật bách khoa (Polytechnischen Oberschule) hoặc bằng tốt nghiệp tương đương ☐

Bằng tốt nghiệp để vào học trường cao đẳng (Fachhoschulereife) ☐

Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc trung học chuyên nghiệp (Abitur) ☐

thuộc mục: Giáo dục và đào tạo

28 Bạn có bằng tốt nghiệp trường nghề hay bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng chưa?

ℹ Tại đây cũng chỉ nêu ra khóa học nghề sơ cấp hoặc thời gian làm thực tập tối thiểu là 12 tháng.

Có ☐

Không ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 30.

Chưa xong ☐

29 Bạn có bằng tốt nghiệp trường nghề hoặc bằng tốt nghiệp đại học (cao đẳng) nào cao nhất?

ℹ Bạn hãy xếp hạng bằng tốt nghiệp mà bạn có ở nước ngoài theo hệ bằng tốt nghiệp của nước Đức.

Khóa học nghề sơ cấp hoặc thời gian làm thực tập tối thiểu là 12 tháng ☐

Năm học chuẩn bị để vào học trường dạy nghề ☐

Học nghề, học nghề theo hệ thống vừa học tại xưởng và vừa học tại trường nghề (duales System) ☐

Khóa dự bị dành cho công chức trung cấp ngành hành chính ☐

Bằng chuẩn bị học nghề của trường chuyên nghiệp (Berufsfachschule/Kollegeschule) bằng tốt nghiệp trường y tế theo hệ 1 năm ☐

Bằng tốt nghiệp trường dạy nghề ngành y tế theo hệ 2 hoặc 3 năm (thí dụ y tá, PTA, MTA) ☐

Bằng tốt nghiệp trường chuyên nghiệp (thợ cả, chuyên viên kỹ thuật hoặc bằng tốt nghiệp tương đương) ☐

Học viện dạy nghề, học viện chuyên nghiệp (Berufsakademie, Fachakademie) ☐

Bằng tốt nghiệp trường cao đẳng hành chính ☐

Bằng tốt nghiệp trường cao đẳng, kể cả bằng kỹ sư ☐

Bằng tốt nghiệp đại học, đại học khoa học, đại học mỹ thuật ☐

Làm luật án tiến sĩ ☐

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

Việc làm, việc làm thêm và việc làm có trả lương

30 Phần lớn điều nào đúng đối với bạn?
Xin bạn chỉ chọn một câu trả lời.

Tôi đang đi làm có tiền lương hoặc đang làm việc (bao gồm cả người đang học nghề, những người đang tạm nghỉ ở nhà trông con hoặc đang làm bớt giờ vì sắp về hưu sớm). ☐

Tôi đang thi hành nghĩa vụ quân sự/ nghĩa vụ dân sự. ☐

▶ Tiếp tục với câu hỏi 33.

Tôi là học sinh. ☐

Tôi là sinh viên. ☐

Tôi là người nghỉ hưu. ☐

Tôi sống nhờ các thu nhập có từ tài sản gởi ngân hàng, tiền cho thuê nhà hoặc cho thuê cửa hàng.

Tôi là người nội trợ hoặc trông nom con nhỏ và/hoặc người cần được chăm sóc. ☐

Tôi đang thất nghiệp. ☐

Không chọn câu trả lời nào (thí dụ vì mất khả năng lao động dài hạn) ☐

31 Bạn có làm việc được trả lương hoặc đi làm thêm ít nhất một giờ trong tuần không?

ℹ Kể cả các việc làm như đi phát báo, làm quản gia kỹ thuật hoặc lau chùi dọn dẹp hoặc đi dạy kèm.

Bạn cũng hãy đánh dấu ở điểm „Có", ngay cả khi bạn hiện tại tạm nghỉ không làm việc này.

Có ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 33.

Không ☐

32 Bạn có làm việc không lương trong một xưởng do một người thân trong gia đình quản lý không

Có ☐

Không ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 40.

Việc làm trong tuần lễ từ ngày 9 tới 15 tháng 5 năm 2011

33 Trong tuần lễ từ ngày 9 đến ngày 15 tháng năm bạn có làm việc được trả lương ít nhất là một tiếng đồng hồ không?

Có ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 37.

Không ☐

34 Tại sao bạn không đi làm việc này trong tuần lễ từ ngày 9 đến ngày 15 tháng năm?
Xin bạn hãy đánh dấu tại lý do chính.

Thời gian làm việc không cố định ☐

Nghỉ phép/nghỉ phép đặc biệt ☐

Nghỉ bệnh ☐

Thời kỳ nghỉ phép trông nom con ☐

Nghỉ phép bảo vệ bà mẹ ☐

Bớt giờ làm vì sắp về hưu sớm ☐

Đang đi tu nghiệp ☐

Lý do khác ☐

35 Bạn tạm thời nghỉ việc trong khoảng thời gian bao lâu?

Ít hơn 3 tháng ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 37.

3 tháng và lâu hơn ☐

36 Là người làm thuê bạn có được tiếp tục nhận ít nhất một nửa tiền thu nhập của bạn (tiền công, lương hoặc tiền trợ cấp của nhà nước) có được đến nay không?

Có ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 37.

Không ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 40.

Không đúng cho trường hợp của tôi, vì tôi là người hành nghề tự do hoặc phụ giúp gia đình ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 37.

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

Việc làm chính hiện tại

37 Bạn đang làm nghề gì?

ℹ Trong trường hợp làm nhiều nghề: Bạn hãy nêu ra nghề làm có số giờ làm nhiều nhất trong tuần.

Nếu tạm thời nghỉ việc (thí dụ như nghỉ phép để trông nom con hoặc làm bớt giờ để về hưu sớm) bạn hãy nêu ra việc làm mà bạn tạm nghỉ

- Nhân viên ☐
- Công nhân, công nhân làm việc tại nhà ☐
- Người học nghề ☐
- Hành nghề tự do không có thuê người làm (kể cả những người làm trả tiền theo việc làm, những người có ký hợp đồng gia công đặt hàng) ☐
- Hành nghề tự do có thuê người làm ☐
- Phụ giúp gia đình (việc làm không trả lương) ☐
- Công chức, thẩm phán, nhân viên cơ quan/công ty bảo hiểm nhà nước ☐
- Quân nhân kỳ hạn, quân nhân chuyên nghiệp ☐
- Người thi hành nghĩa vụ quân sự/dân sự ☐
- Người làm thêm, người đi làm với mức lương 1-Euro ☐

38 Bạn chủ yếu làm việc ở đâu?

Nơi làm việc nằm ở Đức và ...

- ... chủ yếu trong căn hộ của bạn ☐
- ... chủ yếu không ở trong căn hộ của bạn ☐
- Nơi làm việc nằm ở nước ngoài. ☐ ▶ Tiếp tục với câu hỏi 44.

39 Bạn hãy cho biết mã bưu điện và nơi làm việc chủ yếu của bạn.

ℹ Nếu thường xuyên thay đổi nơi làm việc, bạn hãy cho biết mã bưu điện và nơi của công ty thuê bạn.

Người hành nghề tự do hãy cho biết địa chỉ văn phòng của mình (mã bưu điện, nơi).

Nhân viên của công ty môi giới lao động hãy cho biết nơi làm việc (mã bưu điện, nơi), của mình trong tuần lễ từ ngày 9 tới 15 tháng 5 năm 2011.

Mã bưu điện ☐☐☐☐☐

Nơi ☐☐☐☐☐☐☐☐
☐☐☐☐☐☐☐☐
☐☐☐☐☐☐☐☐

▶ Tiếp tục với câu hỏi 44.

Tìm việc làm và các việc làm ngày trước

40 Trong vòng bốn tuần vừa qua bạn có làm gì để tìm việc làm không?

ℹ Thí dụ như đọc báo đăng tuyển dụng

Bạn cũng hãy đánh dấu „Có", khi bạn ...

... người đang tìm việc làm với số giờ làm việc tối thiểu là một tiếng mỗi tuần (thí dụ như việc làm trên cơ sở tiền lương là 400 Euro hàng tháng).

... là học sinh hoặc sinh viên tìm việc làm thêm.

... tìm cách hành nghề tự do.

- Có ☐
- Không, tôi đã tìm được một việc làm. ☐
- Không, tôi không tìm việc. ☐ ▶ Kết thúc phần phỏng vấn.

41 Trong vòng hai tuần tới bạn có thể nhận việc làm có trả lương không?

- Có ☐
- Không ☐ ▶ Kết thúc phần phỏng vấn.

42 Trước đây bạn có bao giờ làm việc có trả lương chưa?

- Có, lần cuối cách đây 10 năm hoặc ít hơn ☐
- Có, lần cuối cách đây hơn 10 năm ☐
- Không ☐

▶ Kết thúc phần phỏng vấn.

43 Lần cuối cùng bạn làm việc gì?

- Nhân viên ☐
- Công nhân, công nhân làm việc tại nhà ☐
- Người học nghề ☐
- Hành nghề tự do không có thuê người làm (kể cả những người làm trả tiền theo việc làm, những người có ký hợp đồng gia công đặt hàng) ☐
- Hành nghề tự do có thuê người làm ☐
- Phụ giúp gia đình (làm việc không lương) ☐
- Công chức, thẩm phán, nhân viên cơ quan/công ty bảo hiểm nhà nước ☐
- Quân nhân kỳ hạn, quân nhân chuyên nghiệp ☐
- Người thi hành nghĩa vụ quân sự/dân sự ☐
- Người làm thêm, người đi làm với mức lương 1-Euro ☐

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

Ngành/lãnh vực kinh doanh của xưởng

44 Bạn hãy xếp loại xưởng mà bạn đang làm theo ngành/lãnh vực kinh doanh.

ℹ Nếu hiện tại bạn không làm việc, yêu cầu bạn hãy nêu ra ngành/ lãnh vực kinh doanh mà bạn làm việc lần cuối trước khi nghỉ việc.

Yêu cầu bạn chỉ lưu ý đến trọng tâm kinh doanh của xưởng (không phải của toàn bộ công ty).

Dành cho những người hành nghề tự do và người đi làm thêm: Nếu bạn không làm việc trong xưởng, bạn hãy nêu ra ngành/lãnh vực kinh doanh mà bạn chủ yếu làm việc với tư cách của người làm nghề tự do.

Yêu cầu bạn chỉ đánh dấu cho một câu trả lời.

Nông, lâm và ngư nghiệp ..... ☐

Công nghiệp chế biến/sản xuất hàng hóa, khai khoáng và khai thác đá và đất, các ngành công nghiệp khác

Khai thác khoáng sản, dầu khí, đá và đất ..... ☐

Công nghiệp chế biến/sản xuất hàng hóa
thí dụ như thực phẩm, may mặc, điện tử, máy móc, xe cơ giới, chế biến dầu mỏ, in ấn ..... ☐

Sửa chữa và lắp đặt máy móc và trang thiết bị ..... ☐

Cung cấp năng lượng ..... ☐

Cung cấp nước sạch; xử lý nước thải và rác và khắc phục ô nhiễm môi trường ..... ☐

Công nghiệp xây dựng, xây dựng nhà và xây dựng ngầm ..... ☐

Ngành kinh doanh, giao thông và kho chứa, dịch vụ khách sạn/ nhà nghỉ và nhà hàng

Bán sỉ và bán lẻ; bảo trì và sửa chữa xe cơ giới ☐

Vận chuyển hành khách và hàng hóa; kho chứa (kể cả dịch vụ thư từ và giao hàng) ... ☐

Dịch vụ khách sạn/nhà nghỉ và nhà hàng ..... ☐

Thông tin và viễn thông
Thí dụ như ngành viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, ngành thông tin và xuất bản ..... ☐

Ngân hàng/dịch vụ tài chính và bảo hiểm ..... ☐

Ngành bất động sản và nhà cửa ..... ☐

Dịch vụ hành nghề tự do, khoa học và kỹ thuật cũng như các dịch vụ kinh tế khác

Dịch vụ hành nghề tự do, khoa học kỹ thuật
thí dụ như tư vấn doanh nghiệp, pháp luật và thuế vụ, kiểm soát kinh tế, văn phòng kiến trúc sư/kỹ sư, các dịch vụ nghiên cứu và phát triển, quảng cáo và nghiên cứu thị trường ..... ☐

Các dịch vụ kinh tế khác cho doanh nghiệp hoặc cá nhân
thí dụ như cho thuê động sản, dịch vụ an ninh, bảo trì/lau dọn nhà cửa, canh tác vườn và đất trồng trọt, văn phòng/đơn vị tổ chức du lịch, môi giới lao động, dịch vụ thư ký, tổ chức triển lãm, hội chợ ..... ☐

Hành chính, biện hộ, bảo hiểm xã hội, giáo dục và dạy học, dịch vụ y tế và xã hội

Hành chính, tòa án, an ninh trật tự công cộng, biện hộ, bảo hiểm xã hội ..... ☐

Giáo dục và dạy học
thí dụ như trường đại học, trường học, các trường học khác (kể cả trường dạy lái xe), nhà trẻ ..... ☐

Dịch vụ y tế và xã hội
thí dụ như bệnh viện, phòng mạch bác sĩ, viện dưỡng lão và chăm sóc người ốm yếu ..... ☐

Các dịch vụ khác

Các dịch vụ chủ yếu dành cho cá nhân; các sửa chữa tổng quát hàng hóa và thiết bị
thí dụ cửa hàng cắt tóc và thẩm mỹ viện, cửa hàng giặt ủi, tắm nắng/xông hơi/nhà tắm, dịch vụ mai táng ..... ☐

Nghệ thuật, giải trí, thể thao và điều dưỡng
thí dụ như nhà hát, viện bảo tàng, hoạt động văn học, trung tâm thể thao ..... ☐

Nghiệp đoàn, đoàn thể, đảng phái và các tập đoàn khác, các liên hiệp nhà thờ và tôn giáo ..... ☐

Lãnh sự quán, đại sứ quán, các tổ chức quốc tế và liên quốc gia ..... ☐

Nhà tư có thuê người làm ..... ☐

MẪU

Bạn hãy đánh dấu trả lời vào bản phỏng vấn chính thức của chương trình 2011 Zensus và ĐỪNG đánh dấu trả lời vào bản hướng dẫn này.

Các dữ liệu về nghề nghiệp

45 Bạn hãy cho biết là bạn đang làm nghề gì hoặc việc gì có trả lương.

Nếu bạn hiện tại không làm việc gì:
Bạn hãy nêu ra việc làm cuối cùng của mình.

Bạn hãy ghi rõ ra tên việc làm.
Thí dụ:
- Người bán hoa (và không chỉ: người bán hàng),
- Nữ cán bộ hải quan cấp cao (và không chỉ: cán bộ),
- Thợ sửa xe cơ giới (và không chỉ: thợ chuyên môn).

Tại đây chỉ nói đến các việc làm hiện tại hoặc việc làm cuối cùng, và không nói đến tay nghề được học lúc trước.

Lời khai về việc làm của bạn không tùy thuộc vào nghề tốt nghiệp của bạn.

Trong trường hợp làm nhiều việc:
Bạn hãy nêu ra việc làm có số giờ làm việc nhiều nhất trong tuần.

Nếu tạm thời nghỉ việc (thí dụ như tạm nghỉ để trông nom con, bớt giờ làm vì sắp về hưu sớm) bạn hãy nêu ra việc làm trước khi nghỉ.

46 Để có thể xếp loại việc của mình một cách dễ dàng, bạn hãy ghi thêm các từ chú thích ng n gọn. Nếu bạn chủ ý có nhiệm vụ lãnh đạo, yêu cầu bạn cũng hay ghi ra điều này.

Thí dụ:
- Tư vấn, bán, đóng gói cây (cho nhân viên bán hoa)
- Truy xét hải quan, lập kế hoạch chương trình, thông cáo báo chí (cho nhân viên hải quan)
- Bảo trì, sửa chữa, trạng bị xe, điều hành xưởng sửa chữa (cho thợ sửa chữa xe cơ giới)

MẪU

Hướng dẫn theo điều § 17 Bộ luật thống kê liên bang

Mục đích, phương thức và phạm vi phỏng vấn, Cơ sở pháp luật

Cuộc kiểm tra các hộ gia đình được lựa chọn ngẫu nhiên được thực hiện để bảo đảm chất lượng dữ liệu và để thu thập các tài liệu bổ sung về dân số. Cuộc kiểm tra được thực hiện bằng cách kiểm tra các cá nhân ở các địa chỉ người ở được lựa chọn ngẫu nhiên. Khoảng 9,6 % dân số sẽ được lựa chọn ngẫu nhiên để kiểm tra. Cuộc kiểm tra được thực hiện vào ngày 9 tháng 5 năm 2011 (thời điểm báo cáo). Cuộc kiểm tra được thực hiện trên cơ sở Bộ luật Zensus 2011 (ZensG 2011) ngày 08.07.2009 (BGBl. I trang 1781) kết hợp với Bộ luật thống kê liên bang (BStatG) ngày 22.01.1987 (BGBl. I trang 462, 565), sửa đổi lần cuối theo điều 3 của luật ngày 07.09.2007 (BGBl. I trang 2246).

Các dữ liệu được thu thập theo điều § 7 khoản 4 và 5 Bộ luật Zensus 2011.

Bổn phận cung cấp dữ liệu trong cuộc kiểm tra ngoại trừ câu hỏi 8.

Bổn phận cung cấp dữ liệu được quy định trong điều § 18 khoản 3 ZensG 2011 kết hợp với điều § 15 khoản 1 BStatG. Theo điều luật này thì tất cả những người trưởng thành hoặc người tuổi vị thành niên có hộ gia đình riêng cũng như tất cả các thành viên trong hộ gia đình tuổi vị thành niên sống tại có đia chỉ được chọn lựa có bổn phận cụng cấp dữ liệu.

Những người trong gia đình có bổn phận cung cấp dữ liệu cũng có bổn phận thay mặt những người sống cùng hộ đã trưởng thành nhưng thể tự cung cấp dữ liệu để cung cấp dữ liệu dùm họ.

Khi thay mặt những người tuổi vị thành niên hoặc những người không thể tự trả lời, những người có bổn phận cung cấp dữ liệu chỉ cần trả lời những gì họ biết.

Theo điều § 15 khoản 6 BStatG, việc phản đối hoặc đệ đơn kháng nghị chống lại yêu cầu cung cấp dữ liệu không có tác dụng đình chỉ việc này.

Bảo mật thống kê

Theo điều § 16 BStatG, các dữ liệu thu thập được sẽ được bảo mật. Chỉ trong những trường hợp ngoại lệ được pháp luật quy định rõ ràng thì mới được phép chuyển giao các dữ liệu riêng lẻ.

Để sử dụng dữ liệu đối với các cơ quan lập pháp và để quy hoạch – nhưng không để quy định các trường hợp cá nhân – theo điều 22 khoản 1 ZensG 2011 sở thống kê liên bang và tiểu bang được phép chuyển giao cho các cơ quan chính quyền tối cao liên bang và tiểu bang các bảng ghi kết quả thống kê ngay cả trong trường hợp bảng đó chỉ ghi một trường hợp duy nhất.

Theo điều § 22 khoản 2 ZensG 2011 sở thống kế liên bang và tiểu bang được phép chuyển giao cho các cơ quan thống kê sở tại các dữ liệu riêng lẻ của cuộc kiểm tra cũng như các đặc điểm như „đường phố" và „số nhà" hoặc các dữ liệu riêng lẻ được kết hợp theo khu, và các dữ liệu này chỉ được phép sử dụng cho các mục đích lập thống kê cho vùng sở tại.

Các dữ liệu chỉ được phép chuyển giao khi việc bảo mật thống kê được bảo đảm qua các biện pháp theo luật định, đặc biệt qua biện pháp cách li nơi, tổ chức và nhân viên của các sở thống kê với cơ quan chính quyền sở tại hoặc hiệp hội sở tại không có nhiệm vụ thống kê. Tại đó các đặc điểm bổ sung phải được xóa bỏ vào thời điểm sớm nhất, nhưng trễ nhất là hai năm sau khi được chuyển giao. Điều này có nghĩa là những dữ liệu này không được chuyển đến cơ quan hành chính để sử dụng cho mục đích hành chính. Thí dụ như điều được gọi là điều „cấm sửa lại" có nói rằng không được phép sửa lại số bộ đăng ký hộ khẩu trên cơ sở các dữ liệu thu thập được ở đây.

Theo điều § 16 khoản 6 BStatG, chỉ được phép cung cấp cho các trường đại học hoặc những cơ sở được trao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học độc lập khác các dữ liệu cá nhân đã xóa tên để họ thực hiện các dự án khoa học.

Các cá nhân có nhận dữ liệu theo quy định nêu trên có nhiệm vụ bảo mật thống kê giống như các cộng sự viên của sở thống kê.

Quyền lợi và nhiệm vụ của những người được bổ đi kiểm tra, hình thức cung cấp dữ liệu

Người đươc bổ đi kiểm tra sẽ thực hiện việc kiểm tra.

Khi có yêu cầu, người có bổn phận cung cấp dữ liệu phải nói miệng báo cho người được bổ đi kiểm tra biết tất cả các dữ liệu về đặc điểm bổ sung như họ và tên, địa chỉ, địa điểm căn hộ trong tòa nhà, ngày sinh (chỉ ngày sinh không có tháng và năm sinh) cũng như các đặc điểm kiểm tra như giới tính, tháng và năm sinh cũng như số người sống chung trong hộ và các dữ liều này của những người sống cùng hộ với mình. Người được bổ đi kiểm tra được phép tự viết các dữ liệu này vào hồ sơ kiểm tra. Điều này cũng áp dụng cho các dữ liệu khác trong hồ sơ kiểm tra, nếu người có bổn phận cung cấp dữ liệu đồng ý với việc này.

Các phần dữ liệu khác có thể được thông báo bằng cách nói miệng trực tiếp với người được bổ đi kiểm tra, qua văn thư hoặc qua hệ thống máy điện tử. Trong trường hợp thông báo dữ liệu qua văn bản, phải nộp các bản câu hỏi có điền câu trả lời cho người được bổ đi kiểm tra hoặc nộp nó trong bì thư dán kín hoặc nộp nó tại văn phòng kiểm tra hoặc gởi đến đó trong thời hạn được định. Trong trường hợp thông báo dữ liệu qua hệ thống máy điện tử,phải báo cho người có bổn phận cung cấp dữ liệu biết thủ tục mà họ được phép sử dụng. Những người được bổ đi kiểm tra phải xuất trình chứng minh thư và đặc biệt có bổn phận bảo mật. Họ không được phép sử dụng những dữ liệu mà họ có được trong cuộc kiểm tra này cho cho các thủ tục và mục đích khác. Họ cũng phải làm tròn bổn phận này sau khi chấm dứt việc làm của người được bổ đi kiểm tra.

Đặc điểm bổ sung, cách li và xóa bỏ, số thứ tự

Họ, tên, địa chỉ và vị trí căn hộ trong tòa nhà, ngày sinh (không có tháng và năm sinh), số điện thoại của những người có bổn phận thông báo dữ liệu hoặc người thay mặt người khác trả lời và hiện trạng chính trong tuần lễ thu thập dữ liệu đối với người có đi làm việc là những đặc điểm bổ sung chỉ cần có để thực hiện phần kỹ thuật. Các dữ liệu này sẽ được cách li với các dữ liệu kiểm tra vào thời điểm sớm nhất và sẽ được lưu trữ riêng biệt và xóa bỏ sau khi các sở thống kê đã kết thúc việc kiểm tra xem nó có hợp lý và đầy đủ không. nhưng trễ nhất là bốn năm sau ngày 9 tháng 5 năm 2011.

Các tài liệu kiểm tra sẽ được xóa bỏ sau khi kết thúc xử lý chương trình Zensus, và trễ nhất là bốn năm sau ngày 9 tháng 5 năm 2011.

thuộc mục: Hướng dẫn theo điều § 17 BStatG

Các mã số in trên bản câu hỏi (mã vạch) được sử dụng để đọc và xử lý các dữ liệu bằng máy vi tính.

Mã số in trên góc phải tượng trưng cho số của bản câu hỏi. Số của bản câu hỏi là một chuỗi số được cấp tự do và với số này người ta có thể biết được người đã trả lời bản câu hỏi đó là ai. Ngoài ra trong số này còn có số kiểm tra. Nhưng số này hoàn toàn không có chứa dữ liệu về người được phỏng vấn. Mã kích hoạt là một số được cấp tự do; chung với số của bản câu hỏi mã kích hoạt xác nhận cá nhân của người có bổn phận cung cấp dữ liệu để họ có thể tham dự kiểm tra trên mạng online.

Mã số được in ở dưới của bản câu hỏi tượng trưng cho ký hiệu nằm ngay trên nó (chuỗi số có 38 số). Ký hiệu này là một số thứ tự, được sử dụng chỉ để tổ chức kiểm tra và xử lý các dữ liệu. Trong đó có số của bản câu hỏi, dữ liệu cho biết rằng đó là bản câu hỏi phỏng vấn hộ gia đình được lựa chọn trên cơ sở ngâu nhiên để thực hiện chương trình Zensus 2011 vào ngày 09 tháng 5 năm 2011 và cho biết tiểu bang nào có thẩm quyền.

MẪU